

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày 08/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị L.

2. Ông Nguyễn Văn H.

- T ký phiên tòa: Ông Tạ Xuân T- T ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt H - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Quốc C**, sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHHHTT: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông: Nông Văn H (đã chết); Con bà: Hoàng Thị B, sinh năm 1977; Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1994; Có 03 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào.

* ***Bị hại:*** Anh Trần Hoàng Đ, sinh năm 2001(Có đơn xin xét xử vắng mặt). Địa chỉ: Xóm Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Chị Ngô Thị Bích N, sinh năm 2001 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Dương Đình L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh Dương Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Anh An Văn A, sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm Đ, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh L, anh L, anh A đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 21/12/2021, Nông Quốc C, sinh năm 1996, HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, một mình đi bộ đến xóm Bình 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên với mục đích đi tìm nhà trọ. Đến nơi, C đi vào khu nhà trọ của bà Dương Thị T, sinh năm 1954 thì không thấy có ai. C đi đến cửa phòng trọ số 25 (sau xác định là phòng trọ của anh Trần Hoàng Đ, sinh năm 2001, trú tại xóm Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) thì thấy cửa phòng khóa ngoài bằng ổ khóa màu vàng, nhãn hiệu “VIỆT NHẬT”. Lúc này C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, do C mang theo chùm chìa khóa có chìa khóa của ổ khóa “VIỆT NHẬT”. C dùng chìa khóa Việt Nhật của mình để mở ổ khóa phòng trọ số 25 thì mở được ổ khóa. C đi vào phòng trọ tìm tài sản để trộm cắp thì phát hiện tại đầu giường ngủ có 03 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS, sau xác định là điện thoại của chị Ngô Thị Bích N, sinh năm 2001; Trú tại: Xóm P, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là bạn gái anh Đức; 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE 6S Plus và 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime (hai chiếc điện thoại trên của anh Đức). C trộm cắp 03 chiếc điện thoại nói trên cho vào túi quần rồi đi ra ngoài phòng trọ, khóa lại ổ khóa và về phòng trọ của mình. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, C mang chiếc điện thoại IPHONE XS đến bán cho anh Dương Đình L, sinh năm 1989; Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P (chủ cửa hàng điện thoại Phong L) với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau đó, C mang chiếc điện thoại IPHONE 6S Plus và SAMSUNG Galaxy J7 Prime đến bán cho anh Dương Văn T, sinh năm 1994; Trú tại: Xóm T, xã Đ, huyện P với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) trên 01 chiếc điện thoại. Khi bán được điện thoại, C mua 01 thẻ điện thoại mệnh giá 50.000 đồng để nạp vào điện thoại của mình. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Dương Văn T đã bán chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy J7 Prime mua của Nông Quốc C cho anh An Văn A, sinh năm 1990; Trú tại: Xóm Đ, xã K, huyện P (chủ cửa hàng điện thoại Văn A) với giá 350.000 đồng. Anh A đã sử dụng

chiếc điện thoại này tháo lấy “main” và “pin” thay cho một khách hàng sửa điện thoại (anh A không biết là ai, ở đâu) với giá 400.000 đồng.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút ngày 22/12/2021, Nông Quốc C đến cửa hàng điện thoại “TL”, do anh Nguyễn Thọ T, sinh năm 1986; Trú tại: Xóm H, xã H, thị xã PP, tỉnh Thái Nguyên làm chủ để bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Joy 3 của C với giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). Sau đó, C dùng số tiền bán điện thoại trộm cắp được và số tiền bán điện thoại của mình để mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu BDBsharing của anh Thăng với giá 2.900.000 đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng), số tiền còn lại C đã tiêu sài cá nhân hết.

Quá trình làm việc, cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 chùm chìa khóa gồm 04 chìa khóa của Nông Quốc C, trong đó có 03 chìa khóa nhãn hiệu “VIỆT NHẬT”. Tiến hành cho C sử dụng 03 chìa khóa này để mở ổ khóa phòng trọ số 25 của anh Trần Hoàng Đ giao nộp thì mở được ổ khóa. Đồng thời, cơ quan điều tra thu giữ được 01 điện thoại IPHONE XS từ cửa hàng điện thoại “Phong L” do anh Dương Đình L làm chủ; 01 điện thoại IPHONE 6S Plus từ cửa hàng điện thoại “L Duyệt” do anh Dương Văn T làm chủ và 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy J7 Prime (chỉ còn lại màn hình điện thoại đã bị vỡ, khung xương điện thoại và ốp lưng điện thoại) từ cửa hàng điện thoại do anh An Văn A làm chủ.

Giá trị của 03 chiếc điện thoại sau định giá theo bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện P là: 11.530.000 đồng (mười một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), cụ thể:

- 01 điện thoại nhãn hiệu IPHONE XS, 64GB, màu đen, đã qua sử dụng trị giá: 8.290.000 đồng (Tám triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

- 01 thoại nhãn hiệu IPHONE 6S Plus, 128GB, màu ghi xám, đã qua sử dụng, phần kính ép trên màn hình bị nứt vỡ tại góc trên gần loa và camera, màn hình cảm ứng và các chức năng sử dụng bình Thường trị giá: 2.790.000 đồng (hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

- 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Prime, 32GB, màu xám, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ tại góc trên, dưới và bị loang mực, hư hỏng, các chức năng khác sử dụng bình Thường trị giá: 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nông Quốc C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của C phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người liên quan, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ

đồ hiện trường kết luận định giá tài sản và những chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án .

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7, màu ghi xám, đã qua sử dụng (gồm: màn hình, khung xương và ốp lưng điện thoại), có nhiều vết xước, màn hình bị vỡ. Được niêm phong trong bì T ký hiệu “AB1”.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S Plus, 128GB, số IMEI: 353329076813258, đã qua sử dụng, vỏ điện thoại có nhiều vết xước, cạnh phía trên cụm camera sau bị vỡ kim loại, màn hình không khóa bằng mật khẩu. Được niêm phong trong bì T ký hiệu AB2.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE XS, màu đen, 64GB, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong bì T ký hiệu “AB3”; 02 mảnh vỡ mặt kính màn hình cảm ứng, viền màu đen. Được niêm phong trong bì T ký hiệu AB4.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu DBSharing, màu trắng, số IMEI 1: 863603040171651, số IMEI 2: 863603040171669, lắp sim số: 0359.004.196, cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong bì T ký hiệu A10.

- 01 quần bò dài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 áo len màu trắng sữa, họa tiết màu đen, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS1-2017123.

- 04 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng bạc, trong đó có ba chiếc chìa khóa cùng loại và một chiếc chìa khóa có chữ “VIET-TIEP”. Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: NS3A-110840.

- 01 ổ khóa nhãn hiệu “VIỆT-NHẬT” màu vàng – trắng, thân khóa có nhiều vết xước; 01 chiếc chìa khóa màu trắng bạc, có nhiều vết hoen rỉ. Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: NS3A-110841.

* Về phân trách nhiệm dân sự: Ngày 09/02/2022, Nông Quốc C đã tự nguyện bồi Tồng số tiền 1.500.000 đồng cho chị Ngô Thị Bích N và số tiền 2.000.000 đồng cho anh Dương Đình L. Chị N và anh L không yêu cầu bồi Tồng gì khác. Người bị hại là anh Trần Hoàng Đ và những người liên quan khác không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSSC ngày 07/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nông Quốc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Quốc C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nông Quốc C mức án từ 9 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/02/2022, Nông Quốc C đã tự nguyện bồi Tòng số tiền 1.500.000 đồng cho chị Ngô Thị Bích N và số tiền 2.000.000 đồng cho anh Dương Đình L. Chị N và anh L không yêu cầu bồi Tòng gì khác. Người bị hại là anh Trần Hoàng Đ và những người liên quan khác không có yêu cầu đề nghị gì.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nông Quốc C không tranh luận gì với Kiểm sát viên, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình đúng như kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện P; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của những người bị hại: Anh Trần Hoàng Đ, chị Ngô Thị Bích N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Dương Đình L, anh Dương Văn T, anh An Văn A. Tuy nhiên, tất cả những người này đều có đơn

xin xét xử vắng mặt và trong đơn những người này đều không có yêu cầu gì. Căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 11 giờ ngày 21/12/2021, tại phòng trọ số 25 của anh Trần Hoàng Đ, bị cáo Nông Quốc C đã có hành vi lén lút trộm cắp 03 điện thoại di động gồm: APPLE IPHONE XS của chị Ngô Thị Bích N và APPLE IPHONE 6S Plus, SAMSUNG Galaxy J7 của anh Đức với tổng trị giá tài sản là 11.530.000 đồng. Sau khi trộm cắp những chiếc điện thoại trên, C mang đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Dương Đình L bán chiếc IPHONE XS được 2.000.000 đồng, bán chiếc SAMSUNG Galaxy J7 và APPLE IPHONE 6S Plus cho anh Dương Văn T được 400.000 đồng. Số tiền trên C dùng để mua chiếc điện thoại DBSharing sử dụng cho bản thân. số tiền còn lại C đã tiêu sài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của bị cáo C đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

[4]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[5]. Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm

tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo tự bồi Tòng thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thuộc trường hợp phạm tội lần đầu ít nghiêm trọng. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không phải chịu bất cứ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Căn cứ tính chất vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, để mắc phải sai lầm dẫn đến phạm tội lần này. Tuy nhiên, sau khi mắc sai lầm, bị cáo tỏ ra thành khẩn, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả do mình gây ra, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ đưa ra một mức án phù hợp với tội phạm mà bị cáo đã gây ra.

Trong vụ án này, sau khi trộm cắp được tài sản là 03 chiếc điện thoại của anh Đức và chị N, rồi C đã đem bán cho anh L, anh L và anh A, tuy nhiên C không nói cho anh L, anh L và anh An biết là tài sản do phạm tội mà có, bản thân những người mua điện thoại của C không biết đó là tài sản mà C trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với những người này.

[7]. Về vật chứng:

- Đối với 03 chiếc điện thoại, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7, màu ghi xám, đã qua sử dụng (gồm: màn hình, khung xương và ốp lưng điện thoại), có nhiều vết xước, màn hình bị vỡ. Được niêm phong trong bì T ký hiệu “AB1”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S Plus, 128GB, số IMEI: 353329076813258, đã qua sử dụng, vỏ điện thoại có nhiều vết xước, cạnh phía trên cụm camera sau bị vỡ kim loại, màn hình không khóa bằng mật khẩu. Được niêm phong trong bì T ký hiệu “AB2”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE XS, màu đen, 64GB, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong bì T ký hiệu “AB3”. 02 mảnh vỡ mặt kính màn hình cảm ứng, viền màu đen. Được niêm phong trong bì T ký hiệu “AB4”. Đây là những tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Đức và chị N do bị cáo trộm cắp được nên cần trả lại cho các chủ sở hữu là anh Đức và chị N.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu DBSharing, màu trắng, số IMEI 1: 863603040171651, số IMEI 2: 863603040171669, lắp sim số: 0359.004.196, cũ đã qua sử dụng. Được niêm phong trong bì T ký hiệu “A10”. Đây là tài sản mà bị cáo

có được do dùng số tiền bán các tài sản trộm cắp mà có và số tiền 700.000 đ mà bị cáo có được do bán chiếc điện Vsmart Joy 3 của bị cáo để mua. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị gì về chiếc điện thoại này nên cần tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 quần bò dài màu xanh, đã qua sử dụng, 01 áo len màu trắng sữa, họa tiết màu đen, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: PS1-2017123. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 04 chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng bạc, trong đó có ba chiếc chìa khóa cùng loại và một chiếc chìa khóa có chữ “VIET-TIEP”. Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: NS3A-110840. Đây là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng để trộm cắp tài sản, do đó cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 ổ khóa nhãn hiệu “VIỆT-NHẬT” màu vàng – trắng, thân khóa có nhiều vết xước, 01 chiếc chìa khóa màu trắng bạc, có nhiều vết hoen rỉ. Được niêm phong trong túi niêm phong mã số: NS3A-110841. Đây là những đồ vật thuộc quyền sở hữu của anh Trần Hoàng Đ. Nhưng xác định tài sản không có giá trị, đã cũ hỏng nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/02/2022, Nông Quốc C đã tự nguyện bồi Tòng số tiền 1.500.000 đồng cho chị Ngô Thị Bích N và số tiền 2.000.000 đồng cho anh Dương Đình L. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị N và anh Đức chỉ yêu cầu được nhận lại những tài sản là 03 chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã trộm cắp, ngoài ra không yêu cầu bồi Tòng gì khác. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, lại phải nuôi con nhỏ nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Quốc C phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt: Bị cáo Nông Quốc C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.
3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.
4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.
5. Về vật chứng:

- Trả lại cho chị Ngô Thị Bích N 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE XS, màu đen, 64GB, đã qua sử dụng. Được niêm phong trong bì T niêm phong còn nguyên vẹn, được dán kín có dấu đỏ ký hiệu AB3, bên ngoài có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone XS màu đen 64GB đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Trần Hoàng Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S Plus, 128GB, được niêm phong trong bì T được dán kín có dấu đỏ ký hiệu AB2. Bên ngoài có ghi 01 điện thoại di động APPLE IPHONE 6S Plus, 128GB đã qua sử dụng, vỏ điện thoại có nhiều vết xước, cạnh phía trên cụm Camera sau bị vỡ kim loại, màn hình không khóa bằng mật khẩu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7, được niêm phong trong 01 bì T niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu AB1, bên ngoài có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu xám đã qua sử dụng (gồm màn hình, khung xương và ốp lưng điện thoại) có nhiều vết xước, màn hình bị vỡ.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 mảnh vỡ mặt kính màn hình cảm ứng, viền màu đen, được niêm phong trong bì T niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu AB4, bên ngoài có ghi 02 mảnh vỡ mặt kính màn hình cảm ứng, viền màu đen; 01 quần bò dài màu xanh, đã qua sử dụng; 01 áo len màu trắng sữa, họa tiết màu đen được niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ mã số PS1 – 2017123, ngoài túi có ghi quần và áo cũ đã qua sử dụng; 01 ổ khóa nhãn hiệu “VIỆT-NHẤT” màu vàng - trắng, được niêm phong trong 01 túi niêm phong còn nguyên vẹn, được dán kín có dấu đỏ mã số NS3A - 110841, ngoài túi ghi chìa khóa, ổ khóa đã qua sử dụng; 04 chiếc chìa khóa bằng kim loại, được niêm phong trong 01 túi niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ mã số: NS3A – 110840, ngoài túi có ghi 04 chìa khóa đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu DBSharing của bị cáo Nông Quốc C, được niêm phong trong 01 bì T được niêm

phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A10, ngoài bì T có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu DBSharing của Nông Quốc C.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2022 giữa Công an huyện P và Chi cục thi hành án dân sự huyện P).

6. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại anh Trần Hoàng Đ, chị Ngô Thị Bích N và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Đình L, anh Dương Văn T, anh An Văn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt, niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- TAND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND h. P;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại, Người liên quan;
- UBND Bình Thành, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.
- L hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang T